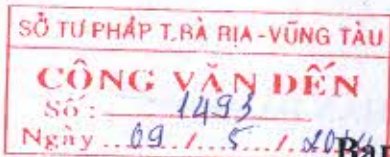


Số: 19 /2014/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng tàu, ngày 06 tháng 5 năm 2014



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước
đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban nhân dân được
năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và
UBND năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về
Đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ
hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số
43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về Đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-TTg ngày 11/5/2012 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt đề án đổi mới quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau
đăng ký thành lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản
số 678/SKHĐT-ĐKKD ngày 14/4/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

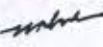
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong
công tác kiểm tra đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau
đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Cục Thuế tỉnh, Thanh tra tỉnh, Cục Thống kê, Công an Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trong Tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/h);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Các Ủy viên UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Liên minh HTX Tỉnh;
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Đài PT-TH Tỉnh;
- TT. Công báo;
- Lưu: VT-V1

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Niên

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm
2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối doanh nghiệp, các đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp (chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp); Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các đơn vị trực thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) sau khi đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (sau đây gọi chung là đăng ký doanh nghiệp).

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng cho các đối tượng sau:

1. Các cơ quan quản lý Nhà nước bao gồm: Ủy ban nhân dân thành phố, và các huyện (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã), các Sở, ngành có liên quan trong tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
2. Các loại hình doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp, các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
3. Quy chế này không áp dụng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trên địa bàn Tỉnh theo Luật Đầu tư;

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp quản lý:

1. Trách nhiệm và quyền hạn trong công tác phối hợp quản lý giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan căn cứ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.
2. Việc kiểm tra đối với các doanh nghiệp phải được tiến hành đúng quy định pháp luật; hạn chế việc trùng lặp, tránh gây phiền hà cho doanh nghiệp do

tiếp nhiều đoàn kiểm tra trong năm; các hành vi vi phạm pháp luật phải được xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

3. Căn cứ kế hoạch kiểm tra hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các cơ quan quản lý chuyên ngành và UBND cấp huyện tổ chức thực hiện việc kiểm tra doanh nghiệp. Trường hợp kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền hoặc phát hiện có vấn đề cần kiểm tra phục vụ công tác quản lý nhà nước thì cơ quan chủ trì có thể mời các đơn vị có liên quan tham gia cùng làm việc với doanh nghiệp và báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả làm việc.

4. Các Sở, ngành và UBND cấp huyện có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong công tác kiểm tra doanh nghiệp khi có yêu cầu phối hợp của cơ quan chủ trì tổ chức kiểm tra doanh nghiệp.

Chương II

NỘI DUNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI DOANH NGHIỆP

Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp:

1. Phổ biến và hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về Doanh nghiệp, hợp tác xã và văn bản pháp luật có liên quan nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động; triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

2. Kiểm tra việc chấp hành của doanh nghiệp đối với các quy định về thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật hợp tác xã, bao gồm:

- Chấp hành quy định về đăng ký trụ sở chính, treo biển hiệu, về đăng ký góp vốn, về đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp;

- Chấp hành quy định về đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp;

- Chấp hành quy định về sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, của doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc;

- Chấp hành quy định về chế độ báo cáo, công khai thông tin của doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc;

3. Kiểm tra sự chấp hành của doanh nghiệp về điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật chuyên ngành, gồm: Quy định về Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, xác nhận vốn pháp định của doanh nghiệp, chấp thuận khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và các yêu cầu khác mà doanh nghiệp phải thực hiện hoặc phải có mới

được quyền kinh doanh ngành nghề đó...; Chấp hành các quy định về kế toán, thuế; lao động; bảo hiểm ... của doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc.

4. Xử lý vi phạm của doanh nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 5. Về kiểm tra doanh nghiệp:

1. Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra các doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc doanh nghiệp do phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo thẩm quyền.

2. Căn cứ theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền trong việc kiểm tra doanh nghiệp, các Sở, Ban quản lý chuyên ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp các đơn vị có liên quan và Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề thuộc lĩnh vực chuyên ngành quản lý theo thẩm quyền nhằm tránh sự trùng lặp doanh nghiệp trong kế hoạch kiểm tra hàng năm.

3. Để phối hợp nhằm tránh sự trùng lặp, các Sở, ngành gửi danh sách doanh nghiệp dự kiến kiểm tra trong năm kế hoạch về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 12 của năm trước năm kế hoạch. Nếu có sự trùng lặp giữa các Sở, ngành và UBND các địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ thông báo để các đơn vị có liên quan biết, xem xét và điều chỉnh kế hoạch hoặc phối hợp trong công tác kiểm tra doanh nghiệp.

4. Đối với các doanh nghiệp có kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, các cơ quan chủ trì kiểm tra có trách nhiệm mời các đơn vị quản lý nhà nước chuyên ngành và UBND địa phương có liên quan tham gia phối hợp cùng kiểm tra doanh nghiệp.

5. Tùy theo tính chất của việc kiểm tra, các cơ quan quản lý nhà nước có thể xem xét mời các Tổ chức đại diện của doanh nghiệp tham gia kiểm tra doanh nghiệp.

Điều 6. Về phối hợp xử lý vi phạm pháp luật của doanh nghiệp:

1. UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các Sở, ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật đối với doanh nghiệp vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm các nội dung kiểm tra theo quy định, cơ quan kiểm tra có trách nhiệm xử lý vi phạm của doanh nghiệp theo thẩm quyền hoặc thông báo bằng văn bản (kèm theo hồ sơ xác định vi phạm) cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật.

3. Trong trường hợp phát hiện doanh nghiệp vi phạm các quy định thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp, cơ quan xử lý vi phạm thông báo bằng văn bản cho cơ quan

đăng ký kinh doanh về vi phạm đó trong thời hạn 07 ngày làm việc (kèm theo hồ sơ xác định vi phạm) để cơ quan đăng ký kinh doanh có căn cứ xử lý, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định; đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp đăng ký trụ sở chính.

4. Trường hợp doanh nghiệp vi phạm quy định về sử dụng Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, cơ quan kiểm tra xử lý vi phạm theo thẩm quyền và thông báo bằng văn bản cho cơ quan Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi phát hiện doanh nghiệp vi phạm (kèm theo hồ sơ xác định vi phạm) để cơ quan Đăng ký kinh doanh có căn cứ phối hợp xử lý vi phạm của doanh nghiệp theo quy định.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 7. Trách nhiệm của Sở, ngành và UBND cấp huyện:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tham mưu, tổng hợp giúp UBND Tỉnh trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp theo thẩm quyền.

b) Chịu trách nhiệm rà soát Kế hoạch kiểm tra các doanh nghiệp của các Sở, ngành và UBND cấp huyện nếu thấy có sự trùng lặp trong kế hoạch kiểm tra giữa các đơn vị thì thông báo để các đơn vị có liên quan nghiên cứu, xem xét điều chỉnh hoặc phối hợp cùng kiểm tra doanh nghiệp.

c) Kiểm tra, xử lý các vi phạm của doanh nghiệp theo thẩm quyền.

d) Phối hợp với Cục thuế, Cục Thống kê, định kỳ hàng quý đối chiếu số liệu về doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Tỉnh.

e) Tổng hợp các thông tin về vi phạm của doanh nghiệp do các đơn vị có liên quan cung cấp; đồng thời phối hợp với các ngành có liên quan xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

f) Cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi của Tỉnh cho các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định để phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp. Quản lý và tổ chức thực hiện cung cấp thông tin về doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Định kỳ hàng tháng, đưa lên trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư các thông tin sau đây để các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện nắm thông tin nhằm phối hợp tốt trong công tác quản lý nhà nước:

- Danh sách doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; danh sách doanh nghiệp giải thể.

- Danh sách doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động.

h) Tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký trên địa bàn Tỉnh thuộc phạm vi quy định của Quy chế này theo định kỳ hàng quý và cả năm.

2. Cục Thuế Tỉnh:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định pháp luật và các chính sách ưu đãi hỗ trợ của nhà nước trong lĩnh vực thuế; Kiểm tra việc thực hiện đăng ký kê khai thuế, nộp thuế của doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp và xử lý các vi phạm về thuế theo thẩm quyền.

b) Thông qua việc quản lý thu thuế, giám sát và thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở ngành liên quan các doanh nghiệp kinh doanh không đúng địa chỉ đăng ký, kinh doanh không đúng nội dung đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký để phối hợp xử lý vi phạm theo quy định. Định kỳ hàng quý phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê Tỉnh và Ban quản lý các khu công nghiệp Tỉnh đối chiếu số liệu doanh nghiệp đăng ký và hoạt động trên địa bàn Tỉnh.

c) Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp theo thẩm quyền về UBND Tỉnh theo định kỳ hàng quý vào ngày 15 tháng cuối quý và báo cáo cả năm trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung kết quả thực hiện trên địa bàn Tỉnh.

3. Công an Tỉnh:

a) Chủ động lập kế hoạch, tổ chức kiểm tra, xử lý doanh nghiệp vi phạm kinh doanh ngành, nghề có điều kiện theo thẩm quyền, đồng thời thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư vi phạm của doanh nghiệp để Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện việc xác minh khi có đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan đối với các trường hợp có dấu hiệu vi phạm. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác minh, xử lý theo thẩm quyền đối với những trường hợp có dấu hiệu hoặc giả mạo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

c) Thông báo kịp thời đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở ngành và UBND các địa phương liên quan các doanh nghiệp đã được cấp, bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sau đăng ký doanh nghiệp để phối hợp quản lý.

d) Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp theo thẩm quyền về UBND Tỉnh theo định kỳ hàng quý vào ngày 15 tháng cuối quý và báo cáo cả năm trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung kết quả thực hiện trên địa bàn Tỉnh.

4. Các Sở, ngành có liên quan:

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp theo ngành, lĩnh vực quản lý.

b) Tổ chức phổ biến và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh; Chủ động lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra các doanh nghiệp được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này; phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm của doanh nghiệp theo thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Thông báo kịp thời đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở ngành và UBND các địa phương liên quan, đồng thời đưa lên trang thông tin điện tử của đơn vị:

- Danh sách các doanh nghiệp đã được cấp, cấp đổi và thu hồi Giấy phép kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuộc ngành nghề, lĩnh vực quản lý chuyên ngành.

- Danh sách các cá nhân được cấp Chứng chỉ hành nghề hoặc danh sách các cá nhân bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề theo quản lý chuyên ngành.

- Danh sách doanh nghiệp đã bị Sở, ngành xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật do vi phạm trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

d) Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp theo thẩm quyền về UBND Tỉnh theo định kỳ hàng quý vào ngày 15 tháng cuối quý và báo cáo cả năm trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung kết quả thực hiện trên địa bàn Tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn; Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp; xác minh nội dung đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên phạm vi địa bàn theo yêu cầu.

b) Thông báo kịp thời đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở ngành liên quan để phối hợp quản lý:

- Danh sách doanh nghiệp không hoạt động tại trụ sở hoặc những địa chỉ không có thực.

- Danh sách các doanh nghiệp đã được cấp và bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuộc thẩm quyền cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan liên quan.

- Danh sách doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn đã bị Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật do vi phạm trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp theo thẩm quyền về UBND Tỉnh theo định kỳ hàng quý vào ngày 15 tháng cuối quý và báo cáo cả năm trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, đồng thời

gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung kết quả thực hiện trên địa bàn Tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Xác minh thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tại trụ sở đăng ký doanh nghiệp trên phạm vi địa bàn theo đề nghị của cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan nhà nước có liên quan.

b) Phối hợp các ngành của huyện, thành phố và tỉnh kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp; thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở ngành liên quan các doanh nghiệp không còn hoạt động tại trụ sở đăng ký.

7. Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài phát thanh truyền hình Tỉnh: Phối hợp với các Sở ngành và UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến kịp thời các văn bản pháp luật và các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân liên quan:

1. Các doanh nghiệp có trách nhiệm:

a) Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình kiểm tra doanh nghiệp.

b) Cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo nội dung quyết định kiểm tra, báo cáo thông tin chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp.

c) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật.

d) Định kỳ gửi báo cáo về tình hình kinh doanh cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật; Báo cáo cần nêu rõ ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp kinh doanh đa ngành, nghề.

e) Chấp hành việc xử lý của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Các cá nhân, tổ chức có liên quan:

a) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân phát hiện và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã về các vi phạm pháp luật của doanh nghiệp.

b) Các tổ chức, cá nhân cho các doanh nghiệp thuê, mượn trụ sở để đăng ký hoạt động có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan về các biểu hiện của doanh nghiệp trong thời gian thuê nhà như: không hoạt động kinh doanh tại địa chỉ thuê, không treo biển hiệu và các vi phạm pháp luật khác.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Khen thưởng và xử lý vi phạm:

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và Quy chế này được khen thưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo:

1. Kết thúc đợt kiểm tra doanh nghiệp, cơ quan chủ trì kiểm tra báo cáo kết quả tổng hợp bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan và UBND cấp huyện nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính.

2. Định kỳ hàng quý và cả năm, các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp theo thẩm quyền về UBND Tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp chung báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn Tỉnh. Báo cáo hàng quý gửi trước ngày 15 tháng cuối quý và báo cáo năm gửi trước ngày 15 tháng 11.

3. Hàng năm, các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện gửi danh sách doanh nghiệp dự kiến kiểm tra hàng năm của cơ quan, địa phương về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 12 để phối hợp trong công tác tổ chức thực hiện. Trường hợp có sự trùng lặp trong kế hoạch kiểm tra giữa các cơ quan, đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ thông báo để các cơ quan, đơn vị xem xét điều chỉnh hoặc phối hợp cùng kiểm tra doanh nghiệp, hạn chế trường hợp doanh nghiệp phải tiếp nhiều đoàn kiểm tra trong năm, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực, đôn đốc và phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan thực hiện Quy chế này. Hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND Tỉnh kết quả thực hiện.

Quá trình thực hiện, gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tổng hợp báo cáo và đề xuất UBND Tỉnh xem xét, chỉnh sửa nội dung Quy chế phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Niên